

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 3 - 2020

“Về việc ly hôn, con chung”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Trí

Bà Lữ Phúc Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 529/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019. Về việc “Ly hôn, con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Láng Tượng, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thị Tường, xã Hòa Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 07/11/2019 và lời trình bày của nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm T như sau:

Về hôn nhân: Chị T và anh Th tổ chức đám cưới năm 2010 không có đăng ký kết hôn, đến ngày 01/3/2012 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau. Chị T và anh Th sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019 thì vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th sống không chung thủy với chị, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Chị T và anh Th ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Chị T xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng chung sống có 04 con chung tên là Nguyễn Thị Băng Ga, sinh ngày 23/8/2011; Nguyễn Thị Ngọc Điềm, sinh ngày 04/4/2014; Nguyễn Văn Hẹn, sinh ngày 07/4/2018 và Nguyễn Văn Út, sinh ngày 23/8/2019, hiện Nguyễn Thị Băng Ga và Nguyễn Văn Út đang sống với chị T, còn Nguyễn Thị Ngọc Điềm và Nguyễn Văn Hẹn đang sống với anh Th. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi Nguyễn Thị Băng Ga và Nguyễn Văn Út, anh Th tiếp tục Nguyễn Thị Ngọc Điềm và Nguyễn Văn Hẹn. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng không nợ ai, không yêu cầu nên không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn Th, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh Th biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 07/11/2019 nhưng anh Th không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập hợp lệ anh Th để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh Th không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị T. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai anh Th vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh Th theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Nguyễn Văn Th có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Phạm Thị Cẩm T khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Th và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, con chung” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Th tổ chức đám cưới năm 2010 không có đăng ký kết hôn, đến ngày 01/3/2012 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng

Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, chị T và anh Th không còn chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay, chị T cho rằng anh Th sống không chung thủy với chị, từ đó vợ chồng thường cự cãi nhau. Đối với anh Th, Tòa án đã triệu tập họp lệ hòa giải và triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng anh Th vắng mặt không lý do, đồng thời anh Th cũng không có văn bản về ý kiến của mình gửi đến Tòa án chứng tỏ anh Th đồng ý với yêu cầu của chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh Th đã ly thân từ tháng 05 năm 2019 đến nay tuy thời gian không dài nhưng anh Th không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh Th là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng chung sống có 04 con chung tên là Nguyễn Thị Băng Ga, sinh ngày 23/8/2011; Nguyễn Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 04/4/2014; Nguyễn Văn Hẹn, sinh ngày 07/4/2018 và Nguyễn Văn Út, sinh ngày 23/8/2019. Hiện nay 02 cháu Nguyễn Thị Băng Ga và Nguyễn Văn Út đang ở với chị T; 02 cháu Nguyễn Thị Ngọc Diễm và Nguyễn Văn Hẹn đang sống với anh Th sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi 04 con gồm: Nguyễn Thị Băng Ga; Nguyễn Thị Ngọc Diễm; Nguyễn Văn Hẹn và Nguyễn Văn Út, yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Đối với anh Th, Tòa án tổng đạt thông báo hòa giải đến lần thứ hai và triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng anh Th không có mặt. Do đó, Tòa án không làm việc với anh Th được về việc yêu cầu nuôi con của chị T.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho các cháu Nguyễn Thị Băng Ga; Nguyễn Thị Ngọc Diễm; Nguyễn Văn Hẹn và Nguyễn Văn Út thì chị T có đủ điều kiện. Đồng thời, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định cụ thể: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con ...”*. Tính đến thời điểm hiện tại cháu Hẹn mới được hơn 23 tháng. Do các con còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý bình thường của các cháu Nguyễn Thị Băng Ga; Nguyễn Thị Ngọc Diễm; Nguyễn Văn Hẹn và Nguyễn Văn Út. Đối với anh Th là cha của các cháu, vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản. Do đó, Hội đồng xét xử giao cho chị T được nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu: Nguyễn Thị Băng Ga, sinh ngày 23/8/2011; Nguyễn Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 04/4/2014; Nguyễn Văn Hẹn, sinh ngày 07/4/2018 và Nguyễn Văn Út, sinh ngày 23/8/2019.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng/tháng/01 cháu x 04 cháu = 3.200.000 đồng/tháng cho đến khi các con thành niên.

[4] Về tài sản chung: Chị T trình vợ chồng có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, anh Th không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì chị T và anh Th có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Chị T trình vợ chồng không có không nợ chung, anh Th không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Giao cho chị T được nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu: Nguyễn Thị Băng Ga, sinh ngày 23/8/2011; Nguyễn Thị Ngọc Điềm, sinh ngày 04/4/2014; Nguyễn Văn Hẹn, sinh ngày 07/4/2018 và Nguyễn Văn Út, sinh ngày 23/8/2019.

Anh Nguyễn Văn Th đang trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc Điềm, sinh ngày 04/4/2014; Nguyễn Văn Hẹn, sinh ngày 07/4/2018, phải có nghĩa vụ giao lại cho chị Phạm Thị Cẩm T.

Anh Nguyễn Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng/tháng/01 cháu x 04 cháu = 3.200.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 11/3/2020 cho đến khi các con thành niên.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), chị T có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004910 ngày 02/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Th phải chịu 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Th được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Dương sự;
- UBND xã Hòa Mỹ;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính